

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2025/HS-PT**
Ngày: 14/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh T

Các Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh H và ông Đặng Văn C

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Q – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLPT-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2025 do Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST, ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXPT-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Dương C**, sinh năm 1995, tại: B; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đức Hạnh, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Kim A (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện tại ngoại; bị cáo có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Mậu Thế V, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Đức Tài, huyện Đ, tỉnh B.

- Người làm chứng, bị hại vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 19/6/2023 Lê Quang P, sinh năm 1995; Trần Quốc C, sinh năm 2002 và Phan Văn Q, sinh năm 1993 cùng uống rượu tại nhà C thuộc thôn 1, xã Đức Hạnh. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, do có rượu trong người và nhớ lại chuyện Nguyễn Mậu Thế Q, sinh năm 1985, ở thị trấn Đức Tài có đui đánh P vào khoảng 10 ngày trước đó, nên P nhắc lại vụ việc cho C và Q nghe; đồng thời rủ C và Q đi tìm Q đánh trả thù. Vì không có xe, nên P gọi điện cho Huỳnh Dương C, sinh năm 1995, ở thôn 2, xã Đức Hạnh đem xe đến chở đi công việc. Sau đó, P nói với C là kiểm

gì cầm theo. C lấy 01 con dao và 01 cây rựa bỏ vào bao rồi đưa cho P. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô hiệu Winer do C mượn của bạn, đến chỗ P, C và Q đi đến khu đô thị thuộc thị trấn Đức Tài. Khi đi P cầm theo bao có 01 con dao và 01 cây rựa. Khoảng 17 giờ 30 phút C chở P, C và Q đến bên hông quán hải sản Đô Thị, thuộc khu phố 10, thị trấn Đức Tài, thì P nói C dừng xe. P mở bao đưa cho C 01 cây rựa, còn P cầm 01 con dao, Q nhặt 01 khúc cây điều gần đó, rồi: P, C và Q cầm hung khí chạy vào quán hải sản Đô Thị, đến chỗ Q đang đứng chém, đánh gây thương tích cho Q. Xong P, C và Q nhanh chóng ra lại xe nơi C đang đứng đợi. C chở P chạy về hướng Nam Chính, theo hướng Q bỏ chạy được khoảng 02m thì dừng lại và quay đầu xe về hướng Đức Hạnh, lúc này C và Q cùng lên xe, để C chở về lại nhà C. Trên đường về đến đoạn đường vắng P, C ném dao và rựa xuống mương nước cạnh vườn cao su. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành truy tìm dao và rựa nêu trên, nhưng không tìm thấy.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 465/KLTTCT-TTPYBT ngày 02/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Vết thương- chấn thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải, mẻ vỏ xương 1/3 trên xương trụ phải và gãy không hoàn toàn 1/3 trên xương quay phải, đứt thần kinh quay phải, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, đứt cơ duỗi các ngón, đứt cơ duỗi cổ tay quay ngấn, đứt cơ ngửa đã được phẫu thuật điều trị, hiện tổn thương thần kinh quay phải mức độ nặng, hạn chế gập, duỗi cổ tay phải, bàn tay phải rũ, để lại sẹo vết thương lành kích thước 10cm x 0,1cm; sẹo vết mổ kích thước 6cm x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 15% + 6% + 3% + 2% + 2%. Vết thương phần mềm đường nách giữa ngực trái kích thước 2,5cm x 3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Mậu Thế Q tại thời điểm giám định là 27%.

Vết thương do vật sắc gây ra; vết thương - chấn thương cẳng tay phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương. Vết thương đường nách giữa ngực trái có chiều hướng lực tác động từ trái sang phải.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn cây tre dài 29cm, tròn, một đầu gãy nham nhở, đường kính 3cm; 01 nhánh cây điều khô dài 100cm, đường kính đầu lớn 4cm, đường kính đầu nhỏ 3cm.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 160.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST, ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điều khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 587, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quang P, bị cáo Phan Văn Q.

Áp dụng: khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Dương C.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, 293 Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Lê Quang P, Trần Quốc C, Phan Văn Q và Huỳnh Dương C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Phạt bị cáo Lê Quang P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị tạm giam: ngày 12/9/2023.

Phạt bị cáo Trần Quốc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bị cáo Phan Văn Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bị cáo Huỳnh Dương C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây tre tròn, dài 29cm, một đầu gãy nham nhở. Đường kính 3cm (cán dao); 01 nhánh gỗ dài 100cm (cây củi điều), đường kính đầu lớn 4cm, đường kính đầu nhỏ 3cm, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe: buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Mậu Thế Q số tiền 141.000.000 đồng, gồm: chi phí điều trị thương tích 49.000.000 đồng, tiền xe 2.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 90.000.000 đồng. Cụ thể: bị cáo P phải bồi thường số tiền 55.000.000 đồng, được trừ 15.000.000 đồng đã bồi thường, số tiền còn phải bồi thường là 40.000.000 đồng; bị cáo C và bị cáo Q mỗi người phải bồi thường số tiền 38.000.000 đồng; bị cáo C phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, bị cáo Huỳnh Dương C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Dương C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường thiệt hại theo bản án đã tuyên, đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện bị cáo đã khắc phục bồi thường được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

- Người bảo chữa cho bị cáo: đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, khi thực hiện hành vi với vai trò thứ yếu, giúp sức cho các bị cáo khác, bản thân và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi cha mẹ già, con còn nhỏ. Nếu đi chấp hành hình phạt tù gia đình bị cáo rất khó khăn, nên đề nghị hội đồng xem xét cho bị cáo cơ hội giúp đỡ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo làm trong hạn luật định và được xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo.

Tại tòa bị cáo Huỳnh Dương C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: ngày 19/6/2023, trong lúc uống rượu với nhau tại nhà Trần Quốc C, P đã kể cho C và Phan Văn Q nghe việc Q có rượt đuổi P chạy ra khỏi quán hải sản Đô Thị. P rủ C, Q tìm đánh Q để trả thù. Sau đó P, C, Q chuẩn bị 01 con dao, 01 cây rựa và gọi điện nhờ Huỳnh Dương C dùng xe mô tô chở đến quán hải sản Đô Thị, ở khu phố 10, thị trấn Đức Tài. Khi đến nơi C đứng bên hông quán Đô Thị chờ; P cầm dao; C cầm rựa đã chuẩn bị sẵn ở nhà C; Q thì nhặt cây gỗ điều rồi chạy vào quán Đô Thị chém, đánh Nguyễn Mậu Thế Q. Hậu quả Q đã bị thương tích ở vùng cẳng tay phải và ở đường nách giữa ngực trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%.

Mặc dù, Huỳnh Dương C không trực tiếp nghe bị cáo P rủ đi đánh ông Q, nhưng khi nghe bị cáo P nhờ chở đi công việc thì mượn xe mô tô đến chở các bị cáo khác đi đến quán Đô Thị. Thời điểm bị cáo C đến chở các bị cáo khác là vào ban ngày (khoảng 17 giờ); việc P bỏ dao, rựa vào bao mang theo, dễ dàng nhận biết đó là hung khí (dao, rựa hoặc mã tấu) và ngồi sát bị cáo C; trên xe chở cùng lúc đến 04 người, không ai đội nón bảo hiểm, đoạn đường đi từ nhà C đến quán Đô Thị khá xa, đồng thời lúc này cả 03 bị cáo P, C và Q đều đã uống rượu. Do đó, ý thức của bị cáo C biết được trong bao P cầm theo là hung khí và việc đi đến quán Đô Thị trong hoàn cảnh này chỉ là đi gây gỗ hoặc đánh nhau với người khác, nhưng bị cáo C vẫn chở các bị cáo khác đi. Thực tế, khi đến quán Đô Thị 03 bị cáo P, C, Q đã dùng hung khí mang theo để tấn công, gây thương tích cho ông Q. Trong quá trình các bị cáo khác tìm chém, đánh ông Q, thì bị cáo C dừng xe bên ngoài chờ, nghe tiếng la hét ở nơi các bị cáo tấn công ông Q; khi các bị cáo khác chạy ra, bị cáo C có chở bị cáo P đuổi theo hướng ông Q chạy được khoảng vài mét, thì mới dừng lại và quay đầu xe về hướng ngược lại, để chở các bị cáo khác về lại nhà bị cáo C.

Hành vi của bị cáo C, biết rõ việc mang theo hung khí của các bị cáo khác là các công cụ để chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo vẫn cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên mức hình phạt là 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử vụ án, ngày 03/4/2025, bị cáo Huỳnh Dương C đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ số tiền 10.700.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và 700.000 đồng án phí) theo biên lai nộp tiền số 0001785. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng thêm. Do phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện bị cáo khắc phục toàn bộ đối với phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo nên hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Dương C.

Sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST, ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

1. *Áp dụng:* điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng: khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 587, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

2. *Tuyên bố:* bị cáo Huỳnh Dương C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

3. *Xử phạt:* bị cáo Huỳnh Dương C **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. *Về án phí hình sự phúc thẩm:* căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Dương C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST, ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh T